BÁO BÀI KHỐI 2 - THÁNG 10

HOÀ HỢP

(28/9/2026 - 30/10/2026)

MÔN HỌC	TUẦN		KIẾN THỨC
TIẾNG VIỆT - VĂN	5	28/9 - 02/10	**Đọc:** Cô giáo lớp em **Viết:** Chữ hoa D **Nói và nghe:** Kể chuyện "Cậu bé ham học" **Đọc:** Thời khóa biểu **Viết:** Nghe - viết "Thời khóa biểu". Phân biệt: c/k, ch/tr, v/d **LTVC:** Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Câu nêu hoạt động **Viết:** Viết thời gian biểu **Văn:** Từ láy
	6	05/10 - 9/10	**Đọc:** Cái trống trường em **Viết:** Chữ hoa Đ **Nói và nghe:** Ngôi trường của em **Đọc:** Danh sách học sinh **Viết:** Nghe - viết "Cái trống trường em". Phân biệt: g/gh, s/x, hỏi/ngã **LTVC:** Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm. Câu nêu đặc điểm **Viết:** Lập danh sách học sinh (tổ) **Văn:** Luyện tập tưởng tượng "Chuyện ở phố cây xanh"
	7	12/10 - 16/10	**Đọc:** Yêu lắm trường ơi! **Viết:** Chữ hoa E, Ê **Nói và nghe:** Kể chuyện "Bữa ăn trưa" **Đọc:** Em học vẽ **Viết:** Nghe - viết "Em học vẽ". Phân biệt: ng/ngh, r/d/gi, an/ang **LTVC:** Từ ngữ chỉ sự vật. Dấu chấm, dấu chấm hỏi **Văn:** Luyện tập tưởng tượng đồ vật qua câu đố **Viết:** Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật

	8	19/10 - 23/10	**Đọc:** Cuốn sách của em **Viết:** Chữ hoa G **Nói và nghe:** Kể chuyện "Họa mi, vẹt và quạ" **Đọc:** Khi trang sách mở ra **Viết:** Nghe - viết "Khi trang sách mở ra". Viết hoa tên người - Phân biệt: l/n, ăn/ăng, ân/âng **LTVC:** Từ ngữ chỉ đặc điểm. Câu nêu đặc điểm. Dấu chấm, dấu chấm hỏi **Viết:** Viết đoạn văn tả đồ dùng học tập **Văn:** Luyện tập tưởng tượng: Sọ Dừa
	9	26/10 - 30/10	Luyện đọc thành tiếng Ôn tập chính tả. Luyện từ và câu Ôn tập từ và câu Luyện đọc thành tiếng Ôn tập đọc hiểu. Viết
TOÁN	5	28/9 - 02/10	Bảng cộng (qua 10) (2 tiết) Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị (2 tiết) Luyện tập chung (tiết 1)
	6	05/10 - 9/10	Luyện tập chung (tiết 2) Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (tiết 1; 2; 3; 4)
	7	12/10 - 16/10	Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (tiết 5) Bảng trừ (qua 10) (2 tiết) Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị (2 tiết)
	8	19/10 - 23/10	Luyện tập chung (3 tiết) Ki - lô - gam (tiết 1; 2)
	9	26/10 - 30/10	Ki - lô - gam (tiết 3) Lít (2 tiết) Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki - lô - gam, Lít (2 tiết)
ĐẠO ĐỨC	5	28/9 - 02/10	Kính trọng thầy giáo, cô giáo
	6	05/10 - 9/10	
	7	12/10 - 16/10	Yêu quý bạn bè
	8	19/10 - 23/10	
	9	26/10 - 30/10	Quý trọng thời gian
TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI	5	28/9 - 02/10	Ôn tập chủ đề Gia đình
	6	05/10 - 9/10	Chào đón ngày khai giảng (1 tiết) Tiết 1: Ngày hội đọc sách của chúng em
	7	12/10 - 16/10	Tiết 2: Ngày hội đọc sách của chúng em Tiết 1: An toàn khi ở trường
	8	19/10 - 23/10	Tiết 2: An toàn khi ở trường Tiết 1: Giữ vệ sinh trường học
	9	26/10 - 30/10	Tiết 2: Giữ vệ sinh trường học Tiết 1: Ôn tập chủ đề Trường học

TIẾNG ANH (ESL)	5	28/9 - 02/10	**Beehive** Unit 2: Meal time - Review Lesson 1 & 2 (Workbook - pages 17, 19) - Lesson 3 : Words and Grammar (Student Book - pages 22, 23) - Review Lesson 3 (Workbook - pages 20 - 21) - Lesson 5 : Skills and culture (Student Book - pages 26 - 27) **Cambridge YLE** Test 1 - Reading & Writing - Part 1, 2 (Starters 2 - pages 11 - 13)
	6	05/10 - 9/10	**Beehive** Unit 2: Meal time - Lesson 4 : Story (Student Book - pages 24 - 25) - Practice Lesson 4: Story (Workbook - pages 22, 23) - Practice Lesson 5: Skills and culture (Workbook - pages 24, 25) - Project (Student Book - pages 28)
	7	12/10 - 16/10	**Beehive** Unit 2: Meal time - Review Unit 2 (Student Book - page 29; Workbook - page 26, 27) **Cambridge YLE** Test 1 - Listening - Part 3, 4 (Starters 2 - pages 8 - 10) **Global Success** Unit 10: At the zoo - Lesson 1 - 3 (Student Book - page 43 - 45) **Unit Quiz** Unit 1 & 2 **Online Practice**

	8	19/10 - 23/10	**Beehive** Unit 3: Wild animals - Lesson 1: Words (Student Book - page 32, 33; Workbook - page 28) - Lesson 2: Grammar (Student Book - page 34, 35; Workbook - page 30) - Review Lesson 1 & 2 (Workbook - page 29, 31) - Lesson 3: Words and Grammar (Student Book - page 36, 37) **Cambridge YLE** Test 1 - Reading & Writing - Part 3, 4 (Starters 2 - pages 14 - 15)
	9	26/10 - 30/10	**Beehive** Unit 3: Wild animals - Review Lesson 3 (Workbook - page 32, 33) - Review Lesson 4: Story (Student Book - page 38, 39) - Practice Lesson 4: Story (Workbook - pages 34, 35) - Lesson 5: Skills and culture (Student Book - pages 40, 41) - Practice Lesson 5: Skills and culture (Workbook - pages 36, 37)
GIÁO DỤC CẢM XÚC XÃ HỘI (HARMONY)	5	28/9 - 02/10	Phản ứng phù hợp với cảm xúc
	6	05/10 - 9/10	Giữ bình tĩnh
	7	12/10 - 16/10	Chấp nhận thay đổi
	8	19/10 - 23/10	Luyện tập chương 1: **Trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình**
	9	26/10 - 30/10	**Ôn tập giữa học kì 1**
TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	5	28/9 - 02/10	Bảo vệ thông tin cá nhân
	6	05/10 - 9/10	Ứng xử phù hợp trong môi trường số
	7	12/10 - 16/10	Tư thế và thời gian sử dụng máy tính
	8	19/10 - 23/10	Quyền riêng tư và bảo mật thông tin
	9	26/10 - 30/10	Tôn trọng quyền riêng tư trong môi trường số

RÈN LUYỆN QUÂN ĐỘI	5	28/9 - 02/10	Bài: Chuyển đổi đội hình - Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn - Bài tập chạy díc-dắc
	6	05/10 - 9/10	Bài: Chuyển đổi đội hình - Chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng ngang - Bài tập lò cò tiếp sức
	7	12/10 - 16/10	Bài: Ôn tập - Ôn tập nội dung chuyển đổi đội hình - Bài tập vận động
	8	19/10 - 23/10	Bài: Giậm chân tại chỗ - Giậm chân tại chỗ - Đứng lại - Hô theo nhịp - Trò chơi bịt mắt bắt dê
	9	26/10 - 30/10	Bài: Giậm chân tại chỗ - Giậm chân tại chỗ - Đứng lại - Hô theo nhịp - Bài tập chạy luồn cọc tiếp sức
BƠI-LẶN	5	28/9 - 02/10	Hoàn thiện kĩ thuật bơi trườn sấp
	6	05/10 - 9/10	Hoàn thiện kĩ thuật bơi trườn sấp
	7	12/10 - 16/10	Hoàn thiện kĩ thuật bơi trườn sấp
	8	19/10 - 23/10	Hoàn thiện kĩ thuật bơi trườn sấp
	9	26/10 - 30/10	Hoàn thiện kĩ thuật bơi trườn sấp
SINH TỒN	5	28/9 - 02/10	Lựa chọn trang phục
	6	05/10 - 9/10	Gọn gàng ngăn nắp
	7	12/10 - 16/10	Hành trang lên đường
	8	19/10 - 23/10	Tự chăm sóc sức khoẻ bản thân
	9	26/10 - 30/10	Xử lý khi bị té ngã

VÕ THUẬT	5	28/9 - 02/10	Bộ chưởng 2 - Bạt chưởng - Giáng chưởng - Hạ chưởng Bài tập vận động
	6	05/10 - 9/10	Ôn tập bộ chưởng
	7	12/10 - 16/10	Bộ Đao - Khai đao - Đảo đao - Đăng đao
	8	19/10 - 23/10	Bộ Đao - Bạt đao - Giáng đao - Khoá đao - Hoàng đao
	9	26/10 - 30/10	Ôn Tập Bộ Đao
ÂM NHẠC	5	28/9 - 02/10	- Ôn tập bài hát "Con chim chích choè" kết hợp với gõ đệm - Thường thức âm nhạc: Đàn bầu Việt Nam - Vận dụng - sáng tạo
	6	05/10 - 9/10	- Đọc nhạc: bài đọc nhạc số 1 "Con chim ri" - Giới thiệu nhạc cụ: kèn phím Melodion
	7	12/10 - 16/10	- Thực hành bài đọc nhạc số 1 "Con chim ri" trên kèn phím
	8	19/10 - 23/10	- Hoà tấu bài đọc nhạc số 1 "Con chim ri" trên kèn phím
	9	26/10 - 30/10	CHỦ ĐỀ 3: MÁI TRƯỜNG THÂN YÊU - Học hát bài "Học sinh lớp 2 chăm ngoan" - Nghe nhạc: bài hát "Vui đến trường"
MỸ THUẬT	5	28/9 - 02/10	Thể hiện một vật có sự kết hợp của hình cơ bản dạng 3D
	6	05/10 - 9/10	Xem tranh hoạ sĩ và vẽ một bức tranh có sử dụng sự kết hợp của hình đã học
	7	12/10 - 16/10	Màu sắc trong cuộc sống và tranh vẽ
	8	19/10 - 23/10	Sự kết hợp giữa các màu cơ bản, màu đậm - màu nhạt
	9	26/10 - 30/10	Sử dụng mảng màu yêu thích trang trí một đồ vật